

Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ

N, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 179/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 63D T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Ông **Trần Ngọc D**, sinh năm 1962

Địa chỉ: B3-31 Q, KDC X, khu vực 2, phường M, quận C, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào ngày 09/12/2002.

Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 15 năm. Đến năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cự cãi do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Bà L và ông D ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay.

Do đó, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D cùng thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân quận N công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D thống nhất trình bày có hai con chung tên Trần Nguyễn Quốc Y (nam) sinh ngày 01/01/2005 và Trần Nguyễn Phương A (nữ) sinh ngày 24/02/2007, đồng ý giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, bà Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu ông Trần Ngọc D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Ngày 15 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải, động viên bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D hàn gắn, đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung nhưng không thành, các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D thống nhất giao hai con chung tên Trần Nguyễn Quốc Y (nam) sinh ngày 01/01/2005 và Trần Nguyễn Phương A (nữ) sinh ngày 24/02/2007 cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu ông Trần Ngọc D cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Trần Ngọc D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Trần Ngọc D thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 002439 ngày 24/4/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, bà L đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường V;
- Chi cục THADS Q N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh

